TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **27**/2026/DS-ST*
Ngày: 31/3/2026
Về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Anh và bà Cao Thị Hải An

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên toà: bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2026/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 về: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1962 – vắng mặt

Trú tại: xóm D, xã T, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Văn phòng L – chi nhánh B – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: số H L, phường V, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Luật sư Phạm Minh T

(Theo Giấy ủy quyền số 09/2025/GUD-DTBN)

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984 – có mặt

Trú tại: xóm T, xã A, tỉnh Nghệ An

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/02/2026)

- *Bị đơn*: Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1959 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại: K, xã D, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà ông Nguyễn Văn Đ và người đại diện ủy quyền đều thống nhất trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 13/8/2024 ông có cho bà Hồ Thị H vay số tiền 140.000.000 đồng, ngày 15/9/2025, ông tiếp tục cho bà H vay số tiền 125.000.000 đồng, tổng cộng hai lần vay bà H vay ông số tiền là 265.000.000 (hai trăm sáu mươi lăm) triệu đồng. Hai bên viết giấy vay nợ là mẫu giấy bán hàng tiêu đề hiệu vàng Kim Hoa, không hẹn thời gian trả nợ và lãi suất. Bà H đã trả nợ cho

ông tổng cộng ba lần với số tiền 35.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu bà H phải trả nợ cho ông số tiền 235 triệu đồng nhưng đến ngày 22/9/2025, bà H đã trả thêm 5.000.000 đồng nên ông yêu cầu bà H phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 230.000.000 (hai trăm ba mươi) triệu đồng. Về lãi suất ông không yêu cầu.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2026, bị đơn bà Hồ Thị H trình bày: Bà thống nhất với nội dung trình bày của ông Đ về mối quan hệ, thời gian và số tiền vay nợ. Việc vay nợ trả nợ từ đầu đến cuối là của cá nhân bà và ông Đ. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu bà trả nợ số tiền 235.000.000 đồng thì bà chấp nhận trả cho ông Đại số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng vì thực tế bà đã trả nợ cho ông Đ 35.000.000 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh của bà hiện nay không thể trả nợ ngay cho ông Đ được bà xin trả dần và được miễn tiền lãi. Do tình hình sức khỏe bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 469 Bộ luật dân sự;

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn bà Hồ Thị H.

Buộc đơn bà Hồ Thị H phải trả cho ông Nguyễn Văn Đại S tiền và gốc 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng, không tính lãi suất.

Án phí: bị đơn được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị H được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Bà Hồ Thị H có địa chỉ cư

trú tại K, xã D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Văn phòng luật sư Danh T2 và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn.

[3] Về nội dung**:**

Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị H trả số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi tại các Giấy vay nợ đề ngày 13/8/2024 và 15/9/2024 không xác định thời hạn trả nợ và lãi suất nên xác định đây là loại Hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Điều 463 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định."*

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đã có Thông báo trả nợ ngày 12/12/2025, yêu cầu thời hạn trả nợ đối với bị đơn bà Hồ Thị H là 15/12/2025. Đến thời hạn trả nợ mà bị đơn không trả nợ nên nguyên đơn có quyền đòi lại tài sản. Vì vậy việc khởi kiện đòi nợ của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại điều 469 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: bà Hồ Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo*:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 465,466, 469 Bộ luật dân sự;

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

1. Về yêu cầu trả nợ: Buộc bà Hồ Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đại S tiền nợ gốc 230.000.000 (*Hai trăm ba mươi triệu*) đồng. Không yêu cầu trả lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Hồ Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Nghệ An;
-TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh H1